

Số: **18/2020/QĐST-LĐ**

Châu Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 118/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần B**

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Ngọc H – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn B – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

Địa chỉ: Số B, Quốc lộ B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre**

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường V – Trưởng Phòng Thanh Tra – Kiểm tra

Địa chỉ: Số C, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần B có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Lê Văn T số tiền là tổng số tiền là 20.015.823 đồng. Ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng, Công ty Cổ phần B còn phải nộp số tiền

lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; nếu không thực hiện thì theo yêu cầu của người có thẩm quyền, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước có trách nhiệm trích từ tài khoản tiền gửi của người sử dụng lao động để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này vào tài khoản của cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

- Công ty Cổ phần B có trách nhiệm trả tiền trợ cấp nghỉ việc cho ông Lê Văn T số tiền là 3.467.100 đồng. Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, Công ty Cổ phần B tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P.GĐKT);
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền